

Số: 73/2022/QĐST-HNGĐ

V, ngày 15 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 93/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị T**, sinh năm 1999

Địa chỉ: thôn Đồng T, xã Gia T, huyện V, tỉnh N

- Bị đơn: **Anh Nguyễn Khắc N**, sinh năm 1998

Địa chỉ: thôn Đồng T, xã Gia T, huyện V, tỉnh N

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 55; 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị T**, sinh năm 1999

Địa chỉ: thôn Đồng T, xã Gia T, huyện V, tỉnh N

- Bị đơn: **Anh Nguyễn Khắc N**, sinh năm 1998

Địa chỉ: thôn Đồng T, xã Gia T, huyện V, tỉnh N

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Khắc N cùng xác nhận vợ chồng có một con chung: cháu là Nguyễn Thị Trâm A, sinh ngày 02/7/2018. Chị T anh N thỏa thuận sau khi ly hôn sẽ giao cháu Nguyễn Thị Trâm A cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục kể từ tháng 12 năm 2022 cho đến khi cháu Nguyễn Thị Trâm A đủ 18 tuổi; anh Nguyễn Khắc N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2 Về tài sản và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Khắc N cùng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết. Do vậy về tài sản chung, công nợ chung Tòa án không xem xét giải quyết

2.3 Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn. Được khấu trừ 150.000 đồng và trả lại chị Nguyễn Thị T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên lai số AA/2021/0004098 ngày 14/10/2022.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- Chi cục Thi hành án DS huyện V
- Các đơn vị;
- UBND xã Gia T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hà Thiện Thành